**Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 59. Tiết 1: Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thực hiện được phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):

+ Đặt tính theo cột dọc.

+ Từ phải qua trái, lần lượt cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm.

- Vận dụng được vào giải toán có lời văn, kết hợp phép tính với so sánh số.

**2. Phát triển năng lực**

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

 - Chăm chỉ học tập.

 - Yêu thích môn học.

 - Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn bè trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ thẻ; máy tính, ti vi.

- HS: SGK, Bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (2-3’)****\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về phép cộng trong phạm vi 100; củng cố cách chuyển đổi đơn vị đo.**\* Phương pháp**: Thực hành **\* Cách tiến hành**: GV cho HS chơi TC “ Thợ săn hạt dẻ”, HS quan sát lên MH giúp chú thỏ tìm cho mình những hạt dẻ bằng cách trả lời đúng các câu hỏi. HS thực hiện bằng bảng con.- GV nhận xét, tuyên dương.**2. Khám phá (12-15’)****\*Mục tiêu**: Giới thiệu và hướng dẫn thực hiện kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (không nhớ) hai số có ba chữ số; vận dụng vào bài toán có lời văn, kết hợp phép tính với so sánh số.**\* Phương pháp**: Quan sát, tư duy, giải quyết vấn đề.**\* Tổ chức hoạt động:****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.79 hoặc quan sát lên MH gv trình chiếu và dẫn dắt bài toán.- GVHD HS phân tích bài toán:+ Tập sách của Mai có bao nhiêu trang?+ Tập sách của Việt có bao nhiêu trang?+ Muốn biết cả hai tập sách có bao nhiêu trang thì bạn Rô – bốt làm phép tính gì?- GV hướng dẫn chi tiết kĩ thuật tính trên bảng, từ đó dẫn đến quy tắc tính (như trong SGK). GV vừa trình bày quy tắc tính vừa kết hợp thực hiện phép tính trên bảng.- YC thêm 2 – 3 HS nhắc lại cách đặt tính và tính.- GV chốt cách tính và thực hiện phép tính- Nhận xét, tuyên dương, kết luận: 264 + 312 = 576**3. Thực hành - Luyện tập (15-17’)****\* Mục tiêu**: Giúp HS thực hiện được kĩ thuật tính phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có hai hoặc ba chữ số; HS đặt phép tính theo cột dọc rồi thực hiện kĩ thuật tính phép tính cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có hai hoặc ba chữ số.**\* Phương pháp**: Quan sát, thực hiện, giải quyết vấn đề.**\* Tổ chức hoạt động:***Bài 1: Tính*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Lưu ý cho HS viết kết quả cho thẳng hàng.- YC HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chốt cách tính- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2: Đặt tính rồi tính*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Lưu ý cho HS việc đặt tính cho thẳng hàng.- YC HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, soi chữa bài.- GV chốt cách đặt tính và thực hiện phép tính- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- GV giới thiệu câu chuyện dẫn dắt đến yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm kết quả.- GV nhận xét, khen ngợi HS.- GV đặt thêm câu hỏi: Thuyền nào vớt được nhiều ngọc trai hơn?**4. Củng cố, dặn dò (1-2’)**- Em có cảm nhận gì về tiết học này? - Nhận xét giờ học.- GV nhắc HS ghi nhớ cách đặt tính và cách tính (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000). | **-**HS thực hiện**-** 2 HS đọc lại lời thoại của Mai và Việt.- HS trả lời:+ 264 trang+ 312 trang+ Phép tính cộng 264 + 312= ?- HS theo dõi và nhắc lại cách đặt tính và tính.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| +  | 264 |  \* 4 cộng 2 bằng 6, viết 6.  \* 6 cộng 1 bằng 7, viết 7. \* 2 cộng 3 bằng 5, viết 5. |
| 312 |
|  | 576 |

- 2 – 3 HS nhắc lại cách đặt tính và tính.- 1 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- 4 HS nêu cách tính và kết quả. Lớp nhận xét.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  + | 247 |  +  | 703 |  +  | 526 |
| 351 | 204 |  32 |
|  | 598 |  | 907 |  | 558 |

 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  +  | 815 |   |
|  60 |
|  | 875 |  |

 |

- 1 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- 4 HS làm bảng lớp. Lớp nhận xét.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  + | 460 |  +  | 375 |  +  | 800 |
| 231 | 622 |  37 |
|  | 691 |  | 997 |  | 837 |

 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  +  | 923 |   |
|  6 |
|  | 929 |  |

 |

- HS lắng nghe.- 1 - 2 HS đọc lại đề bài.- HS trao đổi tìm kết quả.- HS trình bày.Kết quả:a. Thuyền của mèo vớt được tất cả 478 viên ngọc trai.b. Thuyền của hà mã vớt được tất cả 457 viên ngọc trai.- Thuyền của mèo.- HS nêu. -HS lắng nghe. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................